

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN AN BÌNH

Số: 117/TB-BVAB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v mời chào giá

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu Thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị Định số 24/2024/NQ-CP ngày 27/02/2024 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị Định số 17/2025/NQ-CP ngày 06/02/2025 của Chính Phủ ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Bệnh viện An Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thuộc dự toán: Mua sắm vật tư y tế - hóa chất bổ sung lần 2 năm 2025 – 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện An Bình – Địa chỉ: 146 An Bình, Phường 7, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh;

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Nhân sự thứ 01:

- Họ và Tên : Phan Anh Khoa (Dược sĩ);
- Chức vụ : Phó Trưởng Phòng Vật tư, Thiết bị y tế- Tổ trưởng tổ Vật tư y tế - Hóa chất;
- Số điện thoại : 090.602.6608.



Nhân sự thứ 02:

- Họ và Tên : Nguyễn Văn Hậu (Dược sĩ);
- Chức vụ : Nhân viên Tổ Vật tư y tế - Hóa chất;
- Số điện thoại : 085.848.4449.

Nhân sự thứ 03:

- Họ và Tên : Nguyễn Chí Huy (Dược sĩ);
- Chức vụ : Nhân viên Tổ Vật tư y tế - Hóa chất;
- Số điện thoại : 090.680.6291.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận báo giá **trực tiếp** tại: Phòng VT, TBYT – phòng hành chính Tổ Vật tư y tế - Hóa chất (lầu 1 khu khám bệnh - nhà cũ) – Bệnh viện An Bình – Địa chỉ: 146 An Bình, Phường 7, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh;

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Thời hạn quy định: Từ ngày 19 tháng 02 năm 2025 đến hết ngày 03 tháng 03 năm 2025;

- Cụ thể thời gian tiếp nhận báo giá mỗi ngày trong thời hạn quy định như sau:

- Sáng: Từ 07h30 đến 11h30;
- Chiều: Từ 13h30 đến 16h30.

- Các báo giá sẽ được Bệnh viện tiếp nhận trong giờ hành chính các ngày trong tuần (*Bệnh viện sẽ không tiếp nhận báo giá và ngày thứ 7 và chủ nhật hàng tuần*).

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày báo giá

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho thiết bị y tế (gọi chung là trang thiết bị y tế) (*Đính kèm các phụ lục chi tiết*):

STT	Tên danh mục	Ghi chú
1	Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất bổ sung lần 2 năm 2025-2026	<i>PHỤ LỤC 1</i>

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt dự kiến; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Tại kho Vật tư y tế và Kho Hóa Chất – Bệnh viện An Bình;

3. Thời gian giao hàng dự kiến: từ 24 giờ đến 48 giờ tính từ khi nhà thầu nhận được đơn đặt hàng của Bệnh viện.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tỷ lệ tạm ứng: không có

- Thanh toán hợp đồng khi trúng thầu:

• Hình thức thanh toán: chuyển khoản;

• Thời hạn thanh toán: 120 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn tài chính và khi nhà thầu nộp đầy đủ hồ sơ thanh toán (bao gồm: Biên Bản nghiệm thu hàng hóa, Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành mỗi tháng (Mẫu 08a), Bảng đối chiếu công nợ) của nhà thầu;

5. Các thông tin khác:

- Nhà thầu báo giá theo mẫu (PHỤ LỤC 2);

- Mô tả đặc tính kỹ thuật và số lượng có thể được điều chỉnh khi các thành viên Hội Đồng Khoa Học của Bệnh viện có nhu cầu và đồng thống nhất ý kiến;

- Địa điểm cung cấp hàng hóa khi sau trúng thầu và ký kết hợp đồng: Tại Kho Vật tư y tế và kho Hóa chất – Bệnh viện An Bình.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VT, TBYT;
(NCH.02b)



GIÁM ĐỐC

HỒ HẢI TRƯỜNG GIANG

Gửi: **BỆNH VIỆN AN BÌNH** SẴM VẬT TƯ Y TẾ - HÓA CHẤT BỔ SUNG LẦN 2 NĂM 2025-2026"
(Đính kèm Thông báo số 147/TB-BVAB ngày 13 tháng 02 năm 2025)

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật (Mô tả đặc tính kỹ thuật)	Số lượng
1	2	3	4	5	6
PHẦN 1: ỐNG THÔNG CATHETER MOUTH					
1.1	Ống thông catheter mouth (Đầu nối NKQ) đầu xoay		Cái	- Ống nối nội khí quản không co giãn. - Vật liệu PE-EVA - Chiều dài ống 15cm - Co nối xoay 360 độ, có cổng hút dịch và lấy mẫu khí có nắp đậy kẹp. - Co nối kết nối ống nội khí quản 15F/22M - Co nối kết nối dây thở 22F	15.000
PHẦN 2: DUNG DỊCH PHUN SƯƠNG KHỬ KHUẨN					
2.1	Dung dịch phun sương khử khuẩn	Can ≥ 5lit	Can	Chất khử trùng bề mặt, không khí thành phần: - Hydrogen peroxide 6 % w/v - Ion Bạc, 30 ppm AgNO3. Dung dịch không màu, không mùi, không có tác dụng độc hại, không ảnh hưởng đến giá trị pH và không gây ăn mòn. Phân hủy sinh học để dạng phân hủy thành hơi nước và oxy (99,99% phân hủy sinh học). Tiêu diệt và làm bất hoạt 110 loại vi khuẩn, vi rút. TCCL: FDA, CE hoặc TCCL tương đương.	250
PHẦN 3: DUNG DỊCH RỬA TAY					
3.1	Dung dịch rửa tay thường quy	Chai ≥500ml	Chai	Thành phần: 1%w/w Chlorhexidine Digluconate. Hàm lượng phụ gia vừa đủ 100% Quy cách đóng gói yêu cầu: Chai ≥ 500ml	10.000

3.2	Dung dịch rửa tay khử khuẩn CHLORHEXIDIN E GLUCONATE 4%	Chai ≥ 500ml	Chai	4%kl/kl Chlorhexidine Digluconate. Hàm lượng phụ gia vừa đủ 100% Quy cách đóng gói yêu cầu: Chai ≥ 500ml	4.000
PHẦN 4: BAO ĐẸY ỐNG CAMERA NỘI SOI					
4.1	Bao dây ống camera nội soi 150mm		Cái	Chất liệu: Màng nhựa PE chính phẩm, không chất độc hại: kim loại nặng, không có chất DEHP, có vòng thun. - Kích thước: 150mm x 200cm - Đóng gói bằng giấy ép tiệt trùng có in chỉ thị tiệt trùng. - Tiệt trùng bằng khí EO.	6.000
PHẦN 5: BẢNG, GẠC TIỆT TRÙNG					
5.1	Bảng keo có gác vô trùng (53mm x 70mm) ± 10%		Miếng	- Lốp vải nền : Vải không dệt 50g/m2, 50% viscose + 50% polyester. - Lốp keo : Keo kết dính nóng chảy 43g/m2: Hydrocarbon resin, Styrene block copolymer, Dầu khoáng y tế, Chất chống oxy hóa - Lốp gác thấm hút không dính, trọng lượng 200 g/m2: Màng PE, Viscose + Polyester - Khả năng thấm hút : ≥ 680% - Giấy lót phủ silicone 62g/m2 - Tiệt trùng bằng EO - Kích thước : 5cm x 7cm	5.000
5.2	Gác lưới Lipido - Colloid 10 x 10cm		Miếng	Gác lưới Lipido-colloid (công nghệ TLC), lưới Polyester, Hydrocolloid và dầu Parefin, sếp dầu khoáng và các dẫn xuất Polymer, chuyên thay băng không đau Kích thước 10x10cm. TCCL: CE hoặc TCCL tương đương	1.500
PHẦN 6: NGÁNG MIỆNG					
6.1	Ngáng miệng		Cái	Ngáng miệng người lớn, có dây chằng	6.000

PHẦN 7: BÔNG VIÊN					
7.1	Bông viên 2cm x 3cm	500 gram/ gói	Gói	Bông quần thành viên, không tiết trùng - Chất liệu: làm từ bông xơ tự nhiên 100% cotton, màu trắng tự nhiên, không dùng chất tạo màu trắng, sợi mảnh, mềm, không mùi. - Bông được cuộn và cắt thành viên, kích thước 2cm x 3cm - Khả năng hút nước: 5g bông hút không ít hơn 100gr nước - Quy cách đóng gói yêu cầu: 500gr/gói	6.000
PHẦN 8: KIM PHA THUỐC					
8.1	Kim pha thuốc 18G * 1 1/2 hoặc 20G * 1 1/2	Cải/ Gói	Cải	- Chuỗi kim Polypropylene y tế, không độc hại, tương thích với bất kỳ loại thuốc tiêm. Mã hóa màu nhận biết kích cỡ - Kim thép không gỉ cán nguội. Thành mỏng, đường kính trong lớn cải thiện tốc độ dòng chảy. Kim vát 3 cạnh ở 2 mặt, đầu kim phủ silicone giảm ma sát - Nắp chụp bảo vệ kim vật liệu polypropylen cấp y tế - Kích cỡ: 18G (đường kính 1.2mm) dài 1" hoặc 1 1/2"; 20G (đường kính 0.9mm) dài 1" , 1 1/4" hoặc 1 1/2" - Đóng gói tiết trùng trong các vỉ bằng giấy cấp y tế để bóc, đảm bảo độ tin cậy của niêm phong và độ vô trùng của sản phẩm	150.000
PHẦN 9: ÔNG HÚT ĐÀM CÓ KIỂM SOÁT CÁC SỐ					

9.1	Ống hút đàm có kiểm soát các số	Cái/ Gói	Cái	- Vật liệu PVC, không latex, không DEHP - Catheter hút đàm nhớt bao gồm ống dây mềm và đầu nối kiểm soát bằng ngón tay. Đầu xa nhẵn với độ mở tròn để bệnh nhân thoải mái và các mắt bên đối lập nhau. Các kích thước khác nhau của ống thông hút có các đầu nối màu khác nhau. - Các size: + 6FG (OD/ID = 1.98/1.05mm); + 8FG (OD/ID = 2.65/1.50mm); + 10FG (OD/ID = 3.35/2.00mm); + 12FG (OD/ID = 4.00/2.45mm); + 14FG (OD/ID = 4.65/2.95mm); + 16FG (OD/ID = 5.35/3.40mm); + 18FG (OD/ID = 6.00/3.90mm). - Chiều dài 50cm - Vô trùng	24.000
PHẦN 10: BƠM TIÊM 5ML, 23Gx1					
10.1	Bơm tiêm 5ml, 23Gx1"		Cái	- Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pít tông có khía bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - TCCL: CE, hoặc TCCL tương đương	300.000

10.2	Bơm tiêm 10ml, 23Gx1"	Cải	- Xy lanh dung tích 10ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tới đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 0,2ml - Pit tông có khía bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gãy vỡ rỉ, an toàn khi sử dụng.	150.000
PHẦN 11: CHỈ KHÔNG TAN TỰ NHIÊN ĐA SỢI STERISIL (SILK) 2/0 DÀI 75CM, KIM TRÒN 1/2C 26MM				
11.1	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi Sterisil (Silk) 2/0 dài 75cm, kim tròn 1/2C 26mm	Tép	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi Sterisil (Silk) 1 dài 75cm, kim tròn 1/2C 26mm	1.440
PHẦN 12: CHỈ KHÔNG TAN TỰ NHIÊN ĐA SỢI SILK 1, DÀI 75CM, KIM TAM GIÁC 3/8				
12.1	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi silk 1, dài 75cm, kim tam giác 3/8	Tép	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi silk 1, dài 75cm, kim tam giác 3/8	720
PHẦN 13: CHỈ KHÔNG TAN TỰ NHIÊN ĐA SỢI STERISIL (SILK) 1, DÀI 150CM, KHÔNG KIM				
13.1	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi Sterisil (Silk) 1, dài 150cm, không kim	Tép	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi Sterisil (Silk) 1, dài 150cm, không kim	720
PHẦN 14: CHỈ SILK 3/0, KIM TAM GIÁC 26MM				

14.1	Chỉ silk 3/0, kim tam giác 26mm		Tép	Chỉ silk 3/0, kim tam giác 26mm	1.680
PHẦN 15: CHỈ KHÔNG TAN TỰ NHIÊN ĐA SỢI STERISIL (SILK) 3/0 DÀI 75CM, KIM TRÒN 1/2C 26MM					
15.1	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi Sterisil (Silk) 3/0 dài 75cm, kim tròn 1/2C 26mm		Tép	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi (Silk) 3/0 dài 75cm, kim tròn 1/2C 26mm	1.680
PHẦN 16: FORMOL					
16.1	Formol	Chai ≥ 500ml	Chai	- Hàm lượng HCHO: 35 - 40% Quy cách đóng gói yêu cầu: Chai ≥ 500ml	500
PHẦN 17: HỘP ĐỰNG VẬT SẮT NHỌN ĐỘC HẠI LOẠI 1,5 LÍT					
17.1	Hộp đựng vật sắc nhọn độc hại loại 1.5 lít	Hộp ≥ 1.5 lít	Hộp	- Trên thân bình in logo y tế hướng dẫn phân loại rác và cách sử dụng. Nắp bình kín, miệng bình thiết kế dạng răng cưa và có lỗ lấy kim - Quy cách đóng gói yêu cầu: Hộp ≥ 1.5 lít	5.000
PHẦN 18: HỘP ĐỰNG VẬT SẮT NHỌN ĐỘC HẠI LOẠI ≥ 5 LÍT					
18.1	Hộp đựng vật sắc nhọn độc hại loại ≥ 5 lít	Hộp ≥ 5 lít	Hộp	- Trên thân bình in logo y tế hướng dẫn phân loại rác và cách sử dụng. Nắp bình kín, miệng bình thiết kế dạng răng cưa và có lỗ lấy kim - Quy cách đóng gói yêu cầu: Hộp ≥ 5 lít	5.000
PHẦN 19: NÚT CHẶN KIM LUỒN					
19.1	Nút chặn kim luồn		Cái	- Nút chặn kim luồn tích hợp van 1 chiều tại cổng tiêm cho phép đưa thuốc vào ống thông mà không cần vận - Loại latex	150.000
PHẦN 20: QUE ĐÈ LƯỚI					
20.1	Que đè lưới		Que	Que đè lưới gỗ	80.000
PHẦN 21: BỘ XÉT NGHIỆM ĐỊNH LƯỢNG PSA TỰ DO					

21.1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng PSA tự do		Test	Hóa chất định lượng PSA tự do; Thành phần: Kháng thể kháng PSA đơn dòng ở chuột, dung dịch muối đệm TRIS, Albumin huyết thanh bò, natri azit, ProClin	2.000
21.2	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng PSA tự do	1x5mL+5x2.5 mL	Hộp	Chất chuẩn của xét nghiệm định lượng PSA tự do; Thành phần: PSA tự do ở người ở nồng độ khác nhau, BSA, natri azit, ProClin Quy cách đóng gói yêu cầu: 1x5mL+5x2.5mL	6
21.3	Hóa chất nội kiểm miễn dịch cao cấp 3 mức 1A PREMIUM PLUS 1,2 AND 3	3x5ml	Hộp	Chất kiểm chứng hăng thử 3 cho các xét nghiệm miễn dịch 3 mức Quy cách đóng gói yêu cầu: 3x5ml	1

TỔNG SỐ PHẦN: 21 PHẦN
TỔNG SỐ MẶT HÀNG: 26 MẶT HÀNG

1/5/1

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN AN BÌNH

PHỤ LỤC 2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Định kèm Thông báo số 417 /TB-BVAB, ngày 19 tháng 02 năm 2025

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG BÁO GIÁ

".....(Tên đơn vị cung cấp)....., có địa chỉ tại....., mã số thuế....., số điện thoại liên hệ....."

Căn cứ Thông báo số	/TB-BVAB của Bệnh viện An Bình về việc mời chào giá và khả năng cung cấp của Công ty, chúng tôi gửi Quý Bệnh viện bảng báo giá các hàng hóa như sau:																	
STT	STT theo Thông báo mời chào giá	Tên hàng hóa mời thầu	Lô/ Phần	Tên thương mại	Mã VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Mã ký hiệu/ Chứng loại	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Tiêu chuẩn chất lượng	Hãng Sản Xuất	Nước Sản Xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá (Đã bao gồm VAT)	Phân loại theo Phụ lục II Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/08/2022	Số lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Giá trúng thầu tại các CSYT (nếu có)	Tên đơn vị trúng thầu tại các CSYT (nếu có)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1																		
2																		
...																		
n																		

Ghi chú:

- (2): Nhà thầu điền STT theo các phụ lục đính kèm - Ví dụ: 1.1; 1.2; 1.3;.....
(3): Nhà thầu không tự ý thay đổi các tên mặt hàng mời thầu trong các phụ lục
(4): Nhà thầu điền phần mà nhà thầu báo giá vào cột này - Ví dụ: Phần 1
- Nhà thầu điền đầy đủ các thông tin và các giấy tờ liên quan (nếu có)
- Giá chào là giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, bán giao, các loại thuế, phí (nếu có)
- Báo giá có hiệu lực:..... Kể từ ngày báo giá

....., Ngày..... Tháng..... Năm 2025
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)

